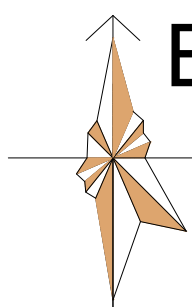


ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT KHU DÂN CƯ HỒ SƠN 3, XÃ HỮU LŨNG, TỶ LỆ 1/500

ĐỊA ĐIỂM: XÃ HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT TRƯỚC ĐIỀU CHỈNH



TỶ LỆ XÍCH
0 20 60 100M

BẢNG THÔNG KÊ TỌA ĐỘ MỐC GIỚI

STT	TỌA ĐỘ X	TỌA ĐỘ Y
M1	2377570.0741	407967.0405
M2	2377560.7371	408316.001
M3	2377547.5595	408331.8154
M4	2377543.4315	408328.4485
M5	2377546.0883	408321.368
M6	2377547.8035	408257.2645
M7	2377419.8498	408253.8409
M8	2377415.3028	408423.7801
M9	2377455.7843	408424.8632
M10	2377465.7714	408420.542
M11	2377469.5515	408423.9758
M12	2377438.5787	408457.1967
M13	2377431.7718	408448.2293
M14	2377399.0452	408447.3537
M15	2377305.7277	408533.5382
M16	2377226.5366	408531.4311
M17	2377224.113	408622.0143
M18	2377228.9792	408627.0196
M19	2377228.7657	408633.402
M20	2377201.8337	408631.956
M21	2377201.9878	408626.4221
M22	2377207.1212	408621.4791
M23	2377211.6467	408452.3431
M24	2377201.795	408442.076
M25	2376944.3292	408435.1871
M26	2376940.2236	408439.0787
M27	2376938.0432	408520.5725
M28	2376944.9014	408525.9647
M29	2376944.1987	408552.2255
M30	2376940.0798	408556.6169
M31	2376924.0855	408556.1889
M32	2376890.1509	408553.2912
M33	2376889.6679	408571.3441
M34	2376896.4369	408579.1231
M35	2376895.5695	408586.8436
M36	2376872.3051	408584.6729
M37	2376875.2061	408551.0015
M38	2376855.2125	408550.5201
M39	2376861.7326	408306.836
M40	2376694.2166	408431.4354
M41	2376634.142	408500.3881
M42	2376620.568	408488.5666
M43	2376610.7275	408499.8613
M44	2376605.9365	408506.3554
M45	2376604.7816	408513.3837
M46	2376618.3976	408555.9037
M47	2376624.9157	408560.9235
M48	2376597.9245	408560.2011
M49	2376600.5292	408555.8476
M50	2376592.5615	408530.9659
M51	2376588.1598	408530.4511
M52	2376584.6116	408535.2605
M53	2376406.9525	408380.476
M54	2376446.363	408361.4954
M55	2376539.5624	408332.0075
M56	2376648.5886	408292.3206
M57	2376712.8093	408263.1061
M58	2376749.8861	408243.1416
M59	2376826.8424	408193.8259
M60	2376925.7767	408120.2379
M61	2377072.9235	408021.1696
M62	2377106.0431	407989.0707
M63	2377111.6803	407982.8891
M64	2377156.3791	407924.7653
M65	2377219.9981	407829.2047
M66	2377270.1738	407867.7911
M67	2377288.1664	407892.481
M68	2377309.9785	407896.4834
M69	2377331.5485	407892.8398
M70	2377353.407	407883.5961
M71	2377357.0609	407894.0944
M72	2377377.1533	407888.1731
M73	2377396.5511	407894.8112

KÝ HIỆU:

- RANH GIỚI NGHIÊN CỨU
- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- VỊ TRÍ ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ
- ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
- ĐẤT CÔNG CỘNG ĐƠN VỊ Ở
- ĐẤT GIAO DỤC
- ĐẤT HỖN HỢP Ở
- ĐẤT Ở THẤP TẦNG - ĐẤT Ở LIỀN KÉ
- ĐẤT Ở THẤP TẦNG - ĐẤT Ở BIỆT THỰ
- ĐẤT Ở TÀI DÍNH CƯ
- ĐẤT CÂY XANH CÔNG VIÊN
- ĐẤT CÂY XANH ĐƠN VỊ Ở
- ĐẤT CÂY XANH CHỐNG CHÁY LÀN
- MẶT NƯỚC
- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT SAU NHÀ
- ĐẤT BÃI ĐỖ XE

GHI CHÚ:

- A

B

C

D

A: KÝ HIỆU LỘ ĐẤT
B: DIỆN TÍCH M2
C: MẶT ĐỒ XÂY DỰNG %
D: TẦNG CAO
- THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
- TRƯỜNG TIỂU HỌC
- TRƯỜNG MẦM NON
- TRUNG TÂM VĂN HÓA THỂ THAO
NHÀ SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HỮU LŨNG

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: / JOB-UBND NGÀY THÁNG NĂM 2026

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:

PHÒNG KINH TẾ - XÃ HỮU LŨNG

KÈM BẢO CÁO THẨM ĐỊNH SỐ: / NGÀY THÁNG NĂM 2026

CƠ QUAN TO CHỨC LẬP QUY HOẠCH:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HỮU LŨNG

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ: / NGÀY THÁNG NĂM 2026

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:

ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT KHU DÂN CƯ HỒ SƠN 3,

XÃ HỮU LŨNG, TỶ LỆ 1/500

ĐỊA ĐIỂM: TRÊN NÀ HOA VÀ THÔN TÂM HÒA XÃ HỒ SƠN, HUYỆN HỮU LŨNG

(QUY LA XÃ HỮU LŨNG), TỈNH LẠNG SƠN

TÊN BẢN VẼ:

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT TRƯỚC ĐIỀU CHỈNH

BẢN VẼ: OH-02; GHÉP: 1A0; TỶ LỆ: A0/FIT; THÁNG /2026

THIẾT KẾ: KTS. NGUYỄN ĐẠI HẢI

CHỦ TRÌ: KTS. NGUYỄN ĐẠI HẢI

CHỌI NHÌEM: KTS. NGUYỄN THỊ THUY

Q.L. KỸ THUẬT: KS. LÊ QUÝ DƯƠNG

GIÁM ĐỐC

HOÀNG QUỐC VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN QUY HOẠCH, KIẾN TRÚC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 17 Ngách 52/115 Đường Phố, Phường Bó, Thành Phố Hồ Chí Minh

Tel: (+84) 93812199 - (+84) 90823853

Email: VPM-JC@GMAIL.COM

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU SỬ DỤNG ĐẤT TRƯỚC ĐIỀU CHỈNH										
STT	HẠNG MỤC	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (M2)	MẶT ĐỒ XỬ DỤNG ĐẤT (%)	TẦNG CẤP TỌA ĐỘ (%)	HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT (%)	TỶ LỆ (%)	SỐ LÔ, CĂN HỘ	DÂN SỐ (NGƯỜI)	CHỈ TIÊU (m2/người)
A	DIỆN TÍCH RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH		400.000,0					100,0	1.750	7.000
1	ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	TMDV	8.420,8	60	5	3,0	2,1			
2	ĐẤT CÔNG CỘNG ĐƠN VỊ Ở	CC	8.787,9	40	3	1,2	2,2			1,3
	TRẠM Y TẾ	CO-01	913,2	40	3	1,2				0,1
	TRUNG TÂM VĂN HÓA - THỂ THAO	CO-02	5.048,3	40	3	1,2				0,7
	NHÀ SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG	CO-03	1.544,9	40	3	1,2				
	NHÀ SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG	CO-04	1.281,5	40	3	1,2				
3	ĐẤT GIAO DỤC	GD	16.098,1	40	3	1,2	4,0			
	TRƯỜNG TIỂU HỌC	GD-01	10.881,8	40	3	1,2				1,5
	TRƯỜNG MẦM NON	GD-02	5.216,3	40	3	1,2				0,8
4	ĐẤT HỖN HỢP Ở	HK	4.656,3	65	15	8,8	1,2	433	1.732	2,7
5	ĐẤT Ở MỞI		135.902,7	70	4,5	28-4,5	33,0	1.233	4.932	26,7
5.1	ĐẤT Ở THẤP TẦNG - NHÀ LIỀN KÉ	LK	111.392,8	90	5	4,5		1.192	4.408	
	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KÉ	LK-01	5.472,0	90	5	4,5		56	224	
	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KÉ	LK-02	1.984,0	90	5	4,5		20	80	
	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KÉ	LK-03	5.080,0	90	5	4,5		52	208	
	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KÉ	LK-04	2.496,0	90	5	4,5		26	104	
	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KÉ	LK-05	2.136,0	90	5	4,5		22	88	
	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KÉ	LK-06	2.500,0	90	5	4,5		24	96	
	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KÉ	LK-07	6.174,2	90	5	4,5		57	228	
	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KÉ	LK-08	3.744,0	90	5	4,5		36	144	
	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KÉ	LK-09	1.828,1	90	5	4,5		18	72	
	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KÉ	LK-10	2.788,0	90	5	4,5		30	120	
	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KÉ	LK-11	2.788,0	90	5	4,5		30	120	
	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KÉ	LK-12	1.576,0	90	5	4,5		16	64	
	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KÉ	LK-13	4.174,8	90	5	4,5		40	160	
	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KÉ	LK-14	7.710,0	90	5	4,5		76	304	
	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KÉ	LK-15	3.284,0	90	5	4,5		32	128	
	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KÉ	LK-16	3.045,7	90	5	4,5		30	120	
	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KÉ	LK-17	3.136,0	90	5	4,5		32	128	
	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KÉ	LK-18	1.688,0	90	5	4,5		20	80	
	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KÉ	LK-19	2.424,0	90	5	4,5		25	100	
	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KÉ	LK-20	1.864,0	90	5	4,5		18	72	
	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KÉ	LK-21	3.072,0	90	5	4,5		30	120	
	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KÉ	LK-22	3.072,0	90	5	4,5		30	120	
	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KÉ	LK-23	2.828,0	90	5	4,5		28	112	
	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KÉ	LK-24	4.147,1	90	5	4,5		41	164	
	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KÉ	LK-25	3.072,0	90	5	4,5		30	120	
	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KÉ	LK-26	1.424,0	90	5	4,5		14	56	
	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KÉ	LK-27	1.803,0	90	5	4,5		18	64	
	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KÉ	LK-28	3.987,0	90	5	4,5		36	144	
	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KÉ	LK-29	4.879,5	90	5	4,5		50	200	
	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KÉ	LK-30	4.297,8	90	5	4,5		43	172	
	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KÉ	LK-31	3.284,0	90	5	4,5		32	128	
	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KÉ	LK-32	3.284,0	90	5	4,5		32	128	
	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KÉ	LK-33	1.028,0	90	5	4,5		10	40	
	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KÉ	LK-34	3.424,0	90	5	4,5		32	128	
	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KÉ	LK-35	1.244,0	90	5	4,5		10	40	
	ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KÉ	LK-36	1.244,0	90	5	4,5		10	40	
5.2	ĐẤT Ở THẤP TẦNG - BIỆT THỰ	BT	265.167,7	70	4	2,8		131	524	
	ĐẤT Ở BIỆT THỰ ĐƠN LẬP	BT-01	2.788,0	70	4	2,8		13	52	
	ĐẤT Ở BIỆT THỰ SONG LẬP	BT-02	5.080,0	70	4	2,8		36	144	
	ĐẤT Ở BIỆT THỰ SONG LẬP	BT-03	8.248,0	70	4	2,8		60	240	
	ĐẤT Ở BIỆT THỰ ĐƠN LẬP	BT-04	4.454,7	70	4	2,8		22	88	
6	ĐẤT Ở TÀI DÍNH CƯ	TDC	8.216,0	90	5	4,5	2,1	84	336	24,5
	ĐẤT Ở TÀI DÍNH CƯ	TDC-01	1.640,0	90	5	4,5		17	68	
	ĐẤT Ở TÀI DÍNH CƯ	TDC-02	1.248,0	90	5	4,5		13	52	
	ĐẤT Ở TÀI DÍNH CƯ	TDC-03	2.160,0	90	5	4,5		22	88	
	ĐẤT Ở TÀI DÍNH CƯ	TDC-04	1.640,0	90	5	4,5		16	64	
	ĐẤT Ở TÀI DÍNH CƯ	TDC-05	1.520,0	90	5	4,5		16	64	
7	ĐẤT CÂY XANH - MẶT NƯỚC	CXCV; CXNN	46.157,3	0-5	1-2	0,05-0,1		11,5		
	ĐẤT CÂY XANH ĐƠN VỊ Ở	CX	19.999,2	5	1-2	0,05-0,1				2,9
	MẶT NƯỚC CÔNG VIÊN	CO-01	10.807,3	5	1-2	0,05-0,1				
	MẶT NƯỚC LƯU THỐNG	CO-02	535,9	5	1-2	0,05-0,1				
		CX-03	4.103,8	5	1-2	0,05-0,1				
		CX-04	972,5	5	1-2	0,05-0,1				
		CX-05	143,3	-	-	-				
		CX-06	446,0	-	-	-				
		CX-07	953,4	-	-	-				
		CX-08	493,8	-	-	-				
		CX-09	926,7	5	1-2	0,05-0,1				
		CX-10	519,7	5	1-2	0,05-0,1				
	ĐẤT CÂY XANH CÔNG VIÊN	CV-CX	10.709,0	5	1-2	0,05-0,1				
	MẶT NƯỚC CÔNG VIÊN	CV-MN	5.528,1	-	-	-				
	MẶT NƯỚC LƯU THỐNG	MN	2.599,2	-	-	-				
		MN-01	951,6	-	-	-				
		MN-02	927,4	-	-	-				
		MN-03	710,2	-	-	-				
			7.361,8	-	-	-				
8	ĐẤT CÂY XANH CHỖNG CHẤY LẤN									
8	ĐẤT CÂY TĂNG CỐ THUYẾT	HTKT	5.993,4	60	1-2	0,6-1,2	1,5			
	TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI	HTKT-01	3.001,6	60	1-2	1,2				
	ĐẤT CÂY TĂNG CỐ THUYẾT SÁU NHÀ		2.991,8							
9	ĐẤT GIAO THÔNG		109.826,4				42,5			24,3
	ĐẤT BÃI ĐÓNG	P	14.960,8							2,7
		P-01	3.674,5	-	-	-				
		P-02	2.753,9	-	-	-				
		P-03	2.728,0	-	-	-				
		P-04	1.802,4	-	-	-				
		P-05	1.491,0	-	-	-				
		P-06	1.831,1	-	-	-				
	ĐƯỜNG GIAO THÔNG		155.765,6							
B	DIỆN TÍCH ĐẤT THIÊN TRẠNG NGUYÊN CƯ		80.000,0							
C	DIỆN TÍCH ĐẤT RANH GIỚI NGUYÊN CƯ		480.000,0							